

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-DS

*Việt Trì, ngày 14 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ 22A, khu c, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Phạm Thúy H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 1, phố TT, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lưu Văn X sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ 3, khu TT, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Lưu Văn H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 3, khu TT, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Bà Lưu Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 3, khu TT, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Ông Lưu Văn L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 3, khu TT, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị C được quyền sử dụng đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại Tổ 1, khu Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có bản trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Việt Trì).

Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà theo quy định pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Bà C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không đề nghị Tòa án giải quyết. Xác nhận Bà C đã nộp đủ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị C được miễn 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị C tự nguyện nộp thay cho chị Phạm Thúy H 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Thanh Huyền**